

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

Dương Văn L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2000 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Nh, Hện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/12/2020, L bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/QĐ-TA ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Hện Sông Lô, thời hạn 18 tháng. Ngày 30/6/2022, chấp hành xong trở về địa phương.

Nhân thân: Ngày 29/11/2018, Công an Hện Sông Lô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi “Đánh nhau”, hình thức phạt: Phạt tiền; mức phạt: 375.000đ. Sau khi ra Quyết định, Cơ quan Công an đã nhiều lần tiến hành giao Quyết định cho L nhưng L vắng mặt tại địa phương nên không nhận được Quyết định. Quá trình điều tra, L khai thời điểm bị xử phạt L đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên không biết mình bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính này. Do đó, không có căn cứ nào xác định L có hành vi trốn tránh hay trì hoãn việc thực hiện Quyết định hay không. Đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nêu trên của L.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phùng Văn D, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố M, phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Ngô Đức H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Ph, thị trấn L, Hện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã Tr, Hện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, Dương Văn L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88H5 – 5513 đi chơi tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và mang theo 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá, mục đích xem có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi đến khu vực bờ hồ Hoàng Quy thuộc Tổ dân phố Tân Lập, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, L gặp Phùng Văn D và anh Nguyễn Văn Đ. Tại đây, D hỏi mua của L 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, L đồng ý và bảo D đưa tiền thì L đưa ma túy cho. Khi L và D đang trao đổi, chuẩn bị mua bán ma túy với nhau thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và thu giữ trong túi quần bên phải phía sau L đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá (L tự khai nhận đây là gói ma túy đá của L đang chuẩn bị bán cho D với giá 500.000đ), Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần bên phải phía trước L đang mặc số tiền 120.000đ; tạm giữ của L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88H5 – 5513; thu giữ của D số tiền 500.000đ. Sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 09/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Dương Văn L tại Thôn B, xã Nh, Hện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi cơ quan điều tra đến khám xét thì gia đình L không có ai ở nhà, cửa đóng khóa ngoài, chính quyền địa phương cũng không liên lạc được với gia đình L. Do đó, cơ quan điều tra không tiến hành khám xét được.

Tại Kết luận giám định số 2455/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3746g (Không phẩy ba bảy bốn sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,3370 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả”).

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ của Dương Văn L, quá trình điều tra L khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2022, L một mình đi chơi tại khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền thì gặp nam giới tên Hoàng (là bạn quen biết với L từ trước). Tại đây, Hoàng đưa cho L 01 gói ma túy đá và bảo L xem có ai hỏi mua thì bán với giá 500.000đ rồi mang tiền về đưa cho Hoàng thì Hoàng sẽ cho L tiền tiêu xài, L đồng ý rồi cầm gói ma túy cất giấu trong người và biết đây là ma túy đá. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, L mang gói ma túy trên đến khu vực bờ hồ Hoàng Quy thuộc phường Ngô Quyền mục đích xem có ai hỏi mua thì bán. Khi L đang trao đổi, chuẩn bị bán gói ma túy đá này cho Phùng Văn D thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 154/CT-VKSTPVY ngày 10/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Dương Văn L về "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai phù hợp với cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù; đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, tại khu vực bờ hồ Hoàng Quy thuộc Tổ dân phố Tân Lập, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, Dương Văn L có hành vi bán trái phép 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá, qua giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,3746 gam cho Phùng Văn D với giá 500.000đ thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Dương Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/12/2020, L bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/QĐ-TA ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Sông Lô, thời hạn 18 tháng; ngày 29/11/2018, Công an Huyện Sông Lô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đ đối với L về hành vi “Đánh nhau”; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần

buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người nam giới tên H (theo Dương Văn L khai là người đã đưa gói ma túy đá cho L đem đi bán), quá trình điều tra L khai nhận: L và H có mối quan hệ quen biết với nhau ngoài xã hội, L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H, chỉ biết nhà H ở huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 08/8/2022, là lần đầu tiên H đưa ma túy cho L đem đi bán. Ngoài lời khai của L thì cũng không có tài liệu nào khác xác định nhân thân, lai lịch về người nam giới tên H. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Phùng Văn D, quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, D cùng anh Nguyễn Văn Đ (là bạn của D) đi chơi tại khu vực bờ hồ Hoàng Quy thì gặp Dương Văn L. Lúc này, D nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân nên D đến gặp và hỏi mua của L 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Khi D cùng với L đang trao đổi việc mua bán ma túy và L đang chuẩn bị lấy ra 01 gói ma túy đá đưa cho D nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Do D chưa nhận được gói ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cùng Phùng Văn D đi mua ma túy của Dương Văn L, quá trình điều tra xác định, trước khi D mua ma túy của L, D không bàn bạc cũng như không nói cho anh Đông biết việc mua ma túy nên anh Đông không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Phùng Văn D, quá trình điều tra xác định số tiền này là của D sử dụng để mua trái phép chất ma túy của Dương Văn L. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 120.000đ tạm giữ của Dương Văn L, quá trình điều tra xác định số tiền này là của L lao động tích cóp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88H5 – 5513 tạm giữ của Dương Văn L, quá trình điều tra xác định xe máy này là tài sản hợp pháp của anh Ngô Đức H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, Hện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn của L). Ngày 07/8/2022, L

mượn anh H xe máy này để đi lại, sau đó L tự ý sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, anh H không biết. Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu, anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,3370 gam ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ”, trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Dương Văn L 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 tháng 08 năm 2022).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định 0,3370 gam ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ”, trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Phùng Văn D.

Trả lại cho Dương Văn L số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng), đã thu giữ của Dương Văn L, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm